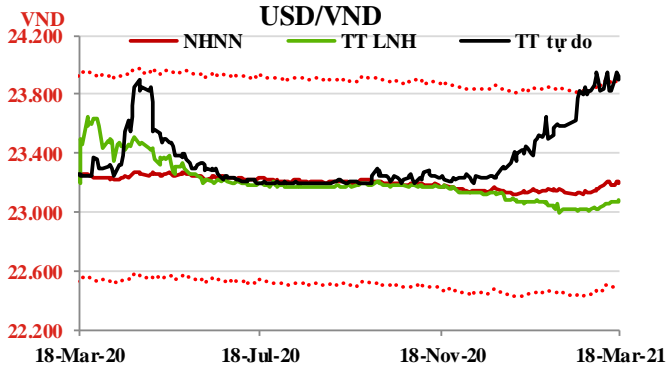


## Tin trong nước ngày 18/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.199 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.850 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.078 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên 17/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.840 - 23.900 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn 1W và 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,31%; 1W 0,43%; 2W 0,51% và 1M 0,68%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ, giao dịch tại: 3Y 0,66%; 5Y 1,13%; 7Y 1,55%; 10Y 2,42%; 15Y 2,63%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục tăng giá, đồng thời một số cổ phiếu lớn nhận được lực mua tốt giúp VN-Index chính thức vượt mốc 1.200 điểm, lần đầu tiên đóng cửa trên mốc này kể từ 09/04/2018. Chốt phiên, VN-Index tăng 14,85 điểm (+1,25%) lên 1.200,94 điểm; HNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,34%) lên 277,48 điểm; UPCoM-Index giảm 0,19 điểm (-0,02%) xuống 81,69 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng trị giá giao dịch đạt gần 18.900 tỷ đồng. Các nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng gần 350 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, cán cân thương mại hàng hóa nửa đầu tháng 3/2021 ghi nhận xuất siêu khoảng 239 triệu USD, lũy kế từ đầu năm đến hết 15/03 xuất siêu trên 1,81 tỷ.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu trong 15 ngày đầu tháng 3 đạt trên 13,3 tỷ USD, tăng mạnh 33,8% so với cùng kỳ tháng trước; nhập khẩu tương ứng đạt 13,06 tỷ USD, tăng 41,29%. Lũy kế từ đầu năm đến giữa tháng 3, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 62,01 tỷ USD; nhập khẩu đạt 60,2 tỷ USD.
- Ngày 18/03, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service (Moody's) đã giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức Ba3 đối với các khoản phát hành bằng đồng nội tệ và ngoại tệ và các khoản vay cao cấp không được bảo đảm; đồng thời thay đổi triển vọng hai bậc lên "Tích cực".** Đây là sự ghi nhận thành tựu phát triển kinh tế ấn tượng của Việt Nam vượt xa các quốc gia có xếp hạng tín nhiệm tương đồng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp trên toàn thế giới.



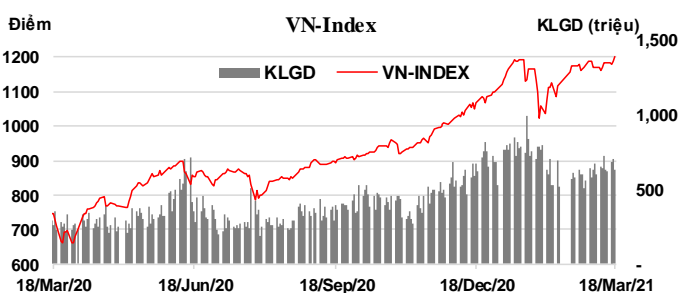
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.31	-0.01	0.14	-0.01	3Y	0.66	0.000
1W	0.43	0.00	0.18	-0.02	5Y	1.13	0.003
2W	0.51	0.00	0.23	-0.03	7Y	1.55	0.000
1M	0.68	-0.04	0.32	-0.04	10Y	2.42	-0.009
2M	1.03	-0.04	0.43	-0.05	15Y	2.63	-0.003
3M	1.25	-0.02	0.58	-0.09			
6M	2.02	0.05	0.87	-0.09			
9M	2.54	-0.11	1.10	-0.15			
1Y	3.01	-0.10	1.18	-0.15			

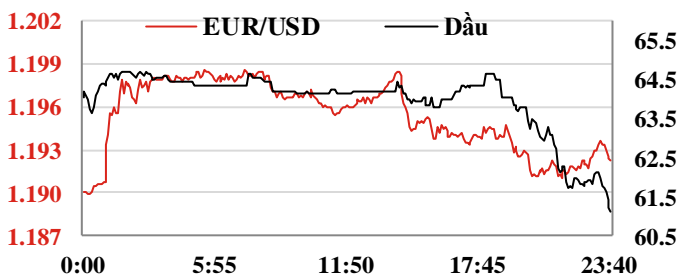
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

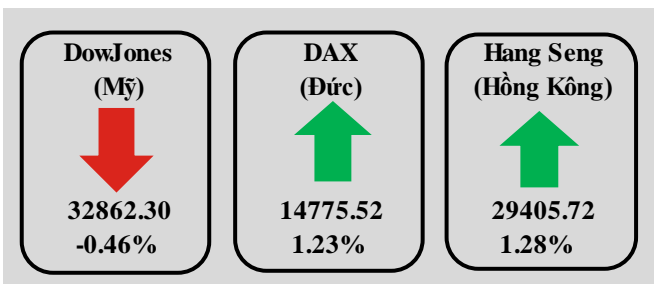
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
18-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
17-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
16-03-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1200.94	277.48	81.69
%/ngày	1.25%	0.34%	-0.02%
%/31/12/2020	8.79%	36.6%	9.7%
KLGD (tr.d.v)	628.64	143.07	48.3
GTGD (tỷ đ)	15406.82	2643.95	824.90
NĐINN mua (tỷ đ)	1266.97	5.63	0.62
NĐINN bán (tỷ đ)	1616.70	5.55	0.52





	18 Mar 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	91.86	0.46%	0.48%	2.14%
USD/CNY	6.51	0.04%	0.19%	-0.30%
USD/EUR	0.84	0.53%	0.58%	2.50%
USD/JPY	108.88	0.05%	0.36%	5.46%
USD/KRW	1127.75	0.58%	-0.23%	3.99%
USD/SGD	1.34	0.27%	0.31%	1.71%
USD/TWD	28.42	0.61%	1.17%	1.24%
USD/THB	30.88	0.62%	1.11%	2.80%
USD/VND Trung tâm	23199	-0.02%	-0.02%	0.29%
USD/VND LNH	23078	0.03%	0.10%	-0.04%
USD/VND tự do	23840	-0.13%	0.25%	2.32%
Vàng	1736.41	-0.46%	0.87%	-8.44%
Dầu	60.00	-7.12%	-9.12%	23.66%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0788	0.0008		
SW	0.0819	-0.0069		
1M	0.1109	0.0006	0.2813	0.0000
2M	0.1469	0.0013		
3M	0.1866	-0.0030	0.4368	0.0000
6M	0.2039	0.0009	0.5932	0.0000
1Y	0.2759	-0.0050	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 17/03/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	18/03/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	06/04/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

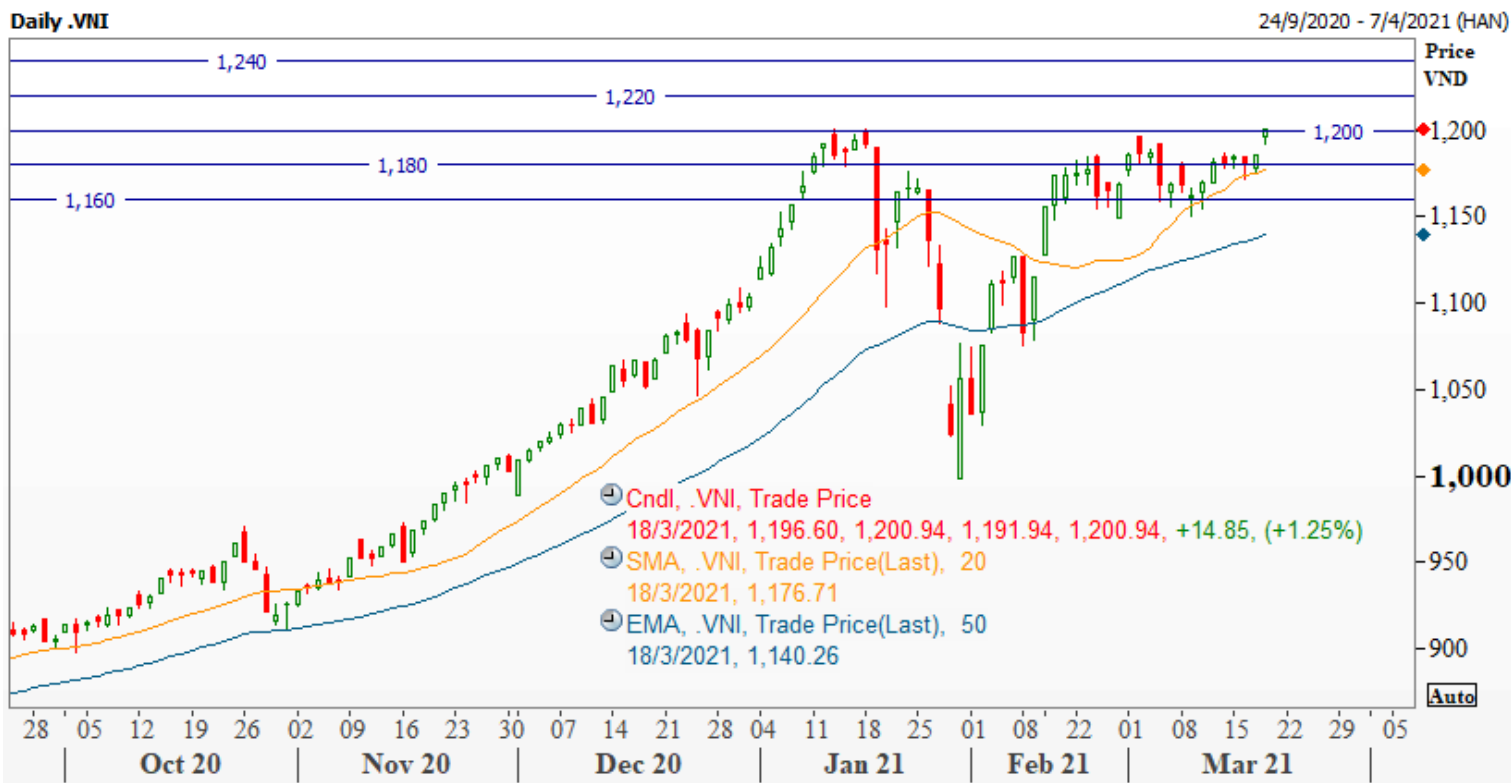
## Tin quốc tế

- Thị trường lao động Mỹ đón thông tin tiêu cực.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 13/03 ở mức 770 nghìn đơn, tăng khá mạnh từ mức 725 nghìn đơn của tuần trước đó, trái với dự báo giảm xuống còn 704 nghìn đơn. Đây là tuần ghi nhận số đơn cao nhất trong vòng 4 tuần trở lại đây. Mặc dù vậy, mức đơn trung bình trong 4 tuần gần nhất là 746,25 nghìn đơn; giảm 16 nghìn so với con số của 4 tuần trước đó. Các chuyên gia kỳ vọng gói cứu trợ 1.900 tỷ USD của Tổng thống Mỹ Joe Biden sẽ giúp cải thiện thị trường lao động nước này ngày trong quý 2.
- NHTW Anh BOE không thay đổi chính sách tiền tệ trong cuộc họp tháng 3.** Trong cuộc họp vừa qua, NHTW Anh nhận định GDP của nước này vẫn đang ở dưới khoảng 10% so với quý 4/2019 GDP, tuy nhiên sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp đang ở khoảng 5,1% nhưng dường như thực tế vẫn đang cao hơn so với thống kê này. Bên cạnh đó, CPI của nước Anh được dự kiến sẽ quay trở lại mức 2,0% trong mùa xuân. BOE quyết định duy trì LSCS đang ở mức 0,1%; ngoài ra vẫn duy trì chương trình nắm giữ TPDN với quy mô 20 tỷ GBP và TPCP với quy mô 875 tỷ GBP, không thay đổi so với lần họp trước. BOE cho rằng chính sách tiền tệ này là phù hợp để đạt được lạm phát ở khoảng 2,0% một cách bền vững, đồng thời giúp tăng trưởng thị trường lao động.
- Úc đón một số thông tin tích cực về thị trường lao động.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết nước này tạo ra 88,7 nghìn việc làm mới trong tháng 2, tăng mạnh từ mức 29,5 nghìn của tháng 1 và vượt qua mức 30,5 nghìn theo kỳ vọng. Tiếp theo, tỷ lệ thất nghiệp tại Úc giảm xuống còn 5,8% trong tháng 2, trái với dự báo tiếp tục đi ngang ở mức 6,3% của tháng 1. Cho tới hiện tại, Úc vẫn là một trong những nước cải thiện tình hình thất nghiệp tốt thứ hai trong nhóm G7, đứng đầu là Nhật Bản. Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo có thể quá trình phục hồi thị trường lao động này sẽ sớm chững lại do chương trình trợ cấp tiền lương JobKeeper của Chính phủ Úc sắp hết hạn.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
18-03	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	<0.25	<0.25	<0.25
18-03	7:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T2	88.7K	30.5K	29.1K
18-03	7:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T2	5.8	6.3	6.3
18-03	18:00	**	Phát biểu của Chủ tịch ECB Christine Lagarde			
18-03	19:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	0.1	0.1	0.1
18-03	19:30	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	770K	704K	725K
19-03	6:30	*	CPI Nhật Bản y/y T2	-0.4	-0.4	-0.6
19-03	7:00	*	Niêm tin tiêu dùng Gfk Anh T3	-20.0	-23.0	
19-03	7:30	*	Doanh số bán lẻ Úc mm T2	0.6	0.5	
19-03	Tentative	*	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ	-0.1	-0.1	
19-03	14:00	*	Chỉ số giá sản xuất Đức mm T2	0.8	1.4	

VN-INDEX



VN-Index tăng tích cực lên mức 1.20,94 điểm. Xu hướng phục hồi của chỉ số đang tiếp diễn khi chỉ số duy trì đóng cửa trên các đường SMA20 và SMA50 đang hướng lên tích cực, tuy nhiên VN-Index có thể chịu áp lực bán chốt lời trong phiên hôm nay.

Nguỡng hỗ trợ: 1.180 – 1.160

Nguỡng kháng cự: 1.220 – 1.240

**NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM**

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ**

**Những người thực hiện:**

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích**

Email: tranght5@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)